

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp
dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực

hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6875/TTr-SXD ngày 01 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này áp dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
I	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY				
1	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	x		UBND cấp tỉnh; Sở Xây dựng
2	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	x		UBND cấp tỉnh; Sở Xây dựng
3	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
4	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	x		Sở Xây dựng, UBND cấp xã nếu được phân cấp.
5	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
6	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	x		Sở Xây dựng
7	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	X		Sở Xây dựng
8	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	X		Sở Xây dựng, UBND cấp xã
9	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x		Sở Xây dựng, UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
10	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	x		UBND cấp xã
11	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	x		UBND cấp tỉnh
12	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	x		UBND cấp xã
13	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	x		UBND cấp xã; UBND cấp tỉnh
14	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	x		UBND cấp xã
15	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		UBND cấp xã
16	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		x	UBND cấp xã
17	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x		UBND cấp xã
18	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	x		UBND cấp tỉnh
19	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	x		UBND cấp tỉnh
20	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	x		UBND cấp tỉnh
21	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	x		Sở Xây dựng
22	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		UBND cấp xã
23	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		UBND cấp xã
24	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x		UBND cấp xã
25	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	x		UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
26	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		UBND cấp xã
27	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x		UBND cấp xã
28	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	x		UBND cấp tỉnh
29	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	x		Sở Xây dựng; UBND cấp tỉnh
30	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	x		UBND cấp tỉnh
31	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	x		UBND cấp tỉnh
32	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	x		UBND cấp tỉnh
33	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	x		UBND cấp tỉnh
34	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	x		UBND cấp tỉnh

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
35	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia		x	Sở Xây dựng
36	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	x		Sở Xây dựng
37	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
38	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
39	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
40	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
41	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
42	1.004048	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
43	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
44	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	X		Sở Xây dựng
45	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
46	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x	Sở Xây dựng; UBND cấp xã
47	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	x		Sở Xây dựng
48	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	x		Sở Xây dựng
II	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM				
49	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		x	Sở Xây dựng
50	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		x	Sở Xây dựng
51	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	Sở Xây dựng
52	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	Sở Xây dựng
III	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ				
53	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	x		UBND cấp xã; Sở Xây dựng
54	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	x		UBND cấp xã; Sở Xây dựng

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
55	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	x		Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh
56	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	x		Sở Xây dựng, UBND cấp xã
57	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	x		UBND cấp tỉnh
58	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	x		Sở Xây dựng; UBND cấp xã
59	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	x		Sở Xây dựng
60	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	x		UBND cấp tỉnh
61	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	x		UBND cấp tỉnh
62	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		x	Sở Xây dựng
63	1.000672	Công bố lại bến xe khách		x	Sở Xây dựng
64	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	x		Sở Xây dựng
65	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	x		Sở Xây dựng
66	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	x		Sở Xây dựng

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
67	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo		x	Sở Xây dựng
68	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	x		Sở Xây dựng
69	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái		x	Sở Xây dựng
70	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		X	Sở Xây dựng
71	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái		x	Sở Xây dựng
72	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	x		Sở Xây dựng
73	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	x		Sở Xây dựng
74	1.002068	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x		Sở Xây dựng
75	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	x		Sở Xây dựng
76	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	x		UBND cấp tỉnh
77	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	x		UBND cấp tỉnh
78	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	x		Sở Xây dựng
79	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	x		Sở Xây dựng

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
80	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x		Sở Xây dựng
81	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	x		Sở Xây dựng
82	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		x	Sở Xây dựng
83	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	X		Sở Xây dựng
84	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	x		Sở Xây dựng
85	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch		x	UBND cấp tỉnh
86	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	X		Sở Xây dựng
87	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	x		Sở Xây dựng
88	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	x		Sở Xây dựng
89	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	x		Sở Xây dựng
90	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	x		Sở Xây dựng

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
91	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
92	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		x	UBND cấp tỉnh
93	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	x		UBND cấp tỉnh
94	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	x		UBND cấp tỉnh
95	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD	x		UBND cấp tỉnh
96	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	UBND cấp tỉnh
IV	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ				
97	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	x		Sở Xây dựng
98	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	X		UBND cấp tỉnh, Sở Xây dựng
99	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	X		UBND cấp tỉnh, Sở Xây dựng
100	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	x		UBND cấp tỉnh, Sở Xây dựng
101	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	x		UBND cấp tỉnh, Sở Xây dựng
102	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	x		UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
103	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	x		UBND cấp tỉnh
104	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	X		Sở Xây dựng
105	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	x		UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền), Sở Xây dựng
106	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	x		UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền), Sở Xây dựng
107	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân		x	UBND cấp tỉnh
108	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công		x	Sở Xây dựng
109	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	x		UBND cấp tỉnh
110	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở		x	Công an Xã, UBND cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai
111	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	X		Chủ tịch UBND cấp tỉnh
112	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	X		Chủ tịch UBND cấp tỉnh

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
113	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	X		Chủ tịch UBND cấp tỉnh
114	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	x		UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền), Sở Xây dựng
115	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	x		UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền), Sở Xây dựng
116	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê			UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp, ủy quyền), Sở Xây dựng
V	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN				
117	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	x		Sở Xây dựng
118	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	x		Sở Xây dựng
119	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	x		Sở Xây dựng
120	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở		x	Sở Xây dựng
121	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		x	Sở Xây dựng

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
122	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		x	Sở Xây dựng
123	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	x		Sở Xây dựng
124	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	x		Sở Xây dựng
125	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		x	UBND cấp tỉnh
VI	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
126	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
127	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
128	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		x	Sở Xây dựng
129	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình		x	Sở Xây dựng
130	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		x	Sở Xây dựng
131	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
132	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã
133	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã
134	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã
135	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã
136	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
137	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)
138	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	x		UBND cấp xã
139	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)
140	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh		x	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)
141	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
		tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)			khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)
142	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)
143	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
144	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng và các Ban quản lý khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh)
145	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		x	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)
VII	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP				
146	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	x		UBND cấp tỉnh

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
147	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	x		Sở Xây dựng
VIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG				
148	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		x	UBND cấp tỉnh
149	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		x	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định
IX	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN				
150	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		x	Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định; UBND cấp xã
151	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	x		Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định; UBND cấp xã
152	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập		x	Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định; UBND cấp xã
153	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	x		Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định; UBND cấp xã
154	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	x		Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định; UBND cấp xã

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	TOÀN TRÌNH	MỘT PHẦN	GHI CHÚ
X	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT				
155	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		x	Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định
XI	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG				
156	1.014783	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy		x	Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định
157	1.014913	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu		x	Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh chỉ định <i>(thủ tục tham gia cơ chế một cửa quốc gia)</i>